

|    |                                                                                                        |       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                   |              |             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------|
|    |                                                                                                        |       | khoa                                                                                                                                                                                                    | tr51-253.<br>+ Đọc TLKT [5]<br>tr85-133.                                                                                                                                                                                                          |              |             |
| 8  | Kiểm tra giữa<br>kì                                                                                    |       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                   | A2.1         | CLO<br>1, 2 |
| 9  | Chương 3.<br>Thành lập bản<br>đồ giáo khoa<br>3.3. Ứng<br>dụng GIS để<br>thành lập bản<br>đồ giáo khoa | 2/0/2 | - Thuyết trình.<br><br>- Diễn trình làm<br>mẫu 3.2<br><br>- Lớp học đảo<br>ngược nội dung<br>3.3<br><br>- Ứng dụng GIS<br>xây dựng cơ sở<br>dữ liệu nền và<br>chuyên đề cho 1<br>số bản đồ giáo<br>khoa | - Nghe giảng nội<br>và đặt câu hỏi<br>cần thiết<br><br>- Làm theo<br>hướng dẫn<br><br>- Xem Video bài<br>giảng nội dung,<br>làm bài tập thực<br>hành ở nhà nội<br>dung 3.2<br><br>+ Đọc TLKT [1]<br>tr51-253.<br><br>+ Đọc TLKT [5]<br>tr85-133.  | A1.1<br>A1.2 | CLO<br>3,5  |
| 10 | Chương 3.<br>Thành lập bản<br>đồ giáo khoa<br>3.3. Ứng<br>dụng GIS để<br>thành lập bản<br>đồ giáo khoa | 2/0/2 | - Thuyết trình.<br><br>- Diễn trình làm<br>mẫu 3.2<br><br>- Lớp học đảo<br>ngược nội dung<br>3.3<br><br>- Ứng dụng GIS<br>biên tập, trình<br>bày bản đồ giáo<br>khoa                                    | - Nghe giảng nội<br>và đặt câu hỏi<br>cần thiết<br><br>- Làm theo<br>hướng dẫn<br><br>- Xem Video bài<br>giảng nội dung,<br>làm bài tập thực<br>hành ở nhà nội<br>dung 3.3<br><br>+ Đọc TLKT [1]<br>tr51-253.<br><br>+ Đọc TLKT [5]<br>tr139-162. | A1.1<br>A1.2 | CLO<br>3,5  |
| 11 | Chương 3.<br>Thành lập bản                                                                             | 2/0/2 | - Thuyết trình.<br>- Diễn trình làm                                                                                                                                                                     | - Nghe giảng nội<br>và đặt câu hỏi                                                                                                                                                                                                                | A1.1<br>A1.2 | CLO<br>3,5  |

|    |                                                                                                                                |        |                                                                                                    |                                                                                                                                                |                              |             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------|
|    | đồ giáo khoa<br>3.3. Ứng dụng GIS để thành lập bản đồ giáo khoa                                                                |        | mẫu 3.2<br>- Lớp học đảo ngược nội dung 3.3<br>- Ứng dụng GIS biên tập, trình bày bản đồ giáo khoa | cần thiết<br>- Xem Video bài giảng nội dung, làm bài tập thực hành ở nhà nội dung 3.3<br>+ Đọc TLKT [1] tr51-253.<br>+ Đọc TLKT [5] tr139-162. | A3.1                         |             |
| 12 | Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa<br>4.1. Nguyên tắc sử dụng chung<br>4.2. Phương pháp sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa | 2/2/0  | - Thuyết trình<br>- Thảo luận nhóm                                                                 | + Nghe giảng và đặt câu hỏi cần thiết nội dung 4.1, 4.2<br>+ Nghe giảng<br>+ Thảo luận nhóm nội dung 4.1, 4.2                                  | A1.1<br>A1.2<br>A1.3<br>A3.1 | CLO<br>4, 5 |
| 13 | Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa<br>4.2. Phương pháp sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa                                  | 2 /2/0 | - Thuyết trình<br>- Thảo luận nhóm                                                                 | + Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>+Thảo luận nhóm nội dung                                                                | A1.1<br>A1.2<br>A1.3<br>A3.1 | CLO<br>4, 5 |
| 14 | Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa<br>4.2. Phương pháp sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa<br>4.3 Rèn luyện                 | 2/1/1  | - Thuyết trình<br>- Thảo luận nhóm<br><br>- Diễn trình làm mẫu 4.3                                 | + Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>+Thảo luận nhóm<br>- Làm thực hành theo hướng dẫn                                       | A1.1<br>A1.2<br>A1.3         | CLO<br>4, 5 |

|    |                                                                                                    |        |                                                                |                                                                             |                      |                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|
|    | kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa                                                     |        |                                                                |                                                                             |                      |                |
| 15 | Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa<br>4.3 Rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa | 2/0/2  | - Thuyết trình<br><br>- Diễn trình làm mẫu 4.3                 | + Nghe giảng và đặt câu hỏi cần thiết<br><br>- Làm thực hành theo hướng dẫn | A1.1<br>A1.2<br>A1.3 | CLO<br>4, 5    |
| 16 | Chương 4. Sử dụng bản đồ giáo khoa<br>4.3 Rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại hình bản đồ giáo khoa | 2 /0/2 | - Thuyết trình<br>- Thảo luận nhóm<br>- Diễn trình làm mẫu 4.3 | + Nghe giảng và đặt câu hỏi cần thiết.<br><br>+ Thảo luận nhóm nội dung     | A1.1<br>A1.2<br>A1.3 | CLO<br>4, 5    |
| 17 | Kiểm tra cuối kì                                                                                   |        |                                                                |                                                                             | A3.1                 | CLO<br>1, 2, 4 |

## 8. Học liệu

### 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả                              | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/<br>nơi ban hành VB |
|----|------------------------------------------|--------|--------------------------------------------|--------------------------------------|
|    | <b>Sách, bài giảng, giáo trình chính</b> |        |                                            |                                      |
| 1  | Lâm Quang Dốc                            | 2009   | <i>Bản đồ giáo khoa</i>                    | NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội         |
| 2  | Lâm Quang Dốc                            | 2003   | <i>Bản đồ giáo khoa</i>                    | NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội         |

| TT | Tên tác giả                        | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản                                                                         | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB |
|----|------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|    | <b>Sách, giáo trình tham khảo</b>  |        |                                                                                                                    |                                   |
| 3  | Lâm Quang Dốc                      | 2011   | <i>Hướng dẫn sử dụng Atlas địa lí Việt Nam theo hướng dạy - học tích cực Dùng cho Giáo viên dạy học môn Địa lí</i> | NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội      |
| 4  | Trần Tấn Lộc – Lê Tiến Thuận       | 2014   | <i>Bản đồ học chuyên đề</i>                                                                                        | NXB Đại học Quốc gia, TP HCM      |
| 5  | Nguyễn Thị Diệu, Trương Phước Minh | 2018   | <i>Hệ thống thông tin địa lí ( GIS) và ứng dụng trong quản lí tài nguyên – môi trường</i>                          | NXB Thông tin và Truyền thông     |
| 6  | Lâm Quang Dốc                      | 2008   | <i>Thành lập bản đồ Kinh tế xã hội</i>                                                                             | NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội      |

## 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

| TT | Nội dung tham khảo       | Link trang web                                                                              | Ngày cập nhật |
|----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 1  | Tìm hiểu Địa lý Quốc gia | <a href="https://www.nationalgeographic.org%29/">https://www.nationalgeographic.org%29/</a> | 17/07/2021    |
| 2  | Học Địa lí               | <a href="http://www.geography.com/">http://www.geography.com/</a> )                         | 17/07/2021    |

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

ThS. Nguyễn Thị Diệu

ThS. Nguyễn Thị Diệu

**38. ĐỊA DANH HỌC VÀ ĐỊA DANH VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

|            |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.1</b> | <b>Tên học phần (tiếng Việt)</b>          | <b>Địa danh học và Địa danh Việt Nam</b>                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1.2</b> | <b>Tên học phần (tiếng Anh)</b>           | <b>Toponymy And Vietnamese Place Names</b>                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>1.3</b> | <b>Mã học phần:</b>                       | 31921169                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1.4</b> | <b>Số tín chỉ:</b>                        | 2TC                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>1.5</b> | <b>Phân bố thời gian:</b>                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Lý thuyết:                                | 2TC (30 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -          | Thực hành loại 1:                         | 0TC (0 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -          | Thực hành loại 2:                         | 0TC (0 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -          | Tự học:                                   | 4TC (60 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>1.6</b> | <b>Các giảng viên phụ trách học phần:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Giảng viên phụ trách chính:               | TS.Trương Phước Minh                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| -          | Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:      | ThS. Nguyễn Thị Hồng                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| -          | Bộ môn phụ trách giảng dạy:               | Địa lý Kinh tế - Xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>1.7</b> | <b>Điều kiện tham gia học phần:</b>       |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Học phần tiên quyết:                      | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -          | Học phần học trước:                       | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -          | Học phần song hành:                       | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>1.8</b> | <b>Loại học phần:</b>                     | <input type="checkbox"/> Bắt buộc<br><input type="checkbox"/> Tự chọn bắt buộc<br><input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn tự do                                                                                                                                                       |
| <b>1.9</b> | <b>Thuộc khối kiến thức</b>               | <input type="checkbox"/> Kiến thức Giáo dục đại cương<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Cơ sở ngành<br><input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức Chuyên ngành<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Thực tập và Khóa luận |

## 2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học Địa danh học và Địa danh Việt Nam là khoa học nghiên cứu về địa danh, bao gồm nguồn gốc, ý nghĩa, sử dụng và phân loại chúng. Khoa học địa danh là tên gọi của các đối tượng trong tự nhiên, các công trình xây dựng, đơn vị hành chính, các vùng lãnh thổ gắn với đời sống con người, từ đó áp dụng để giải thích về nguồn gốc, ý nghĩa và tên gọi của địa danh Việt Nam. Hiện nay, địa danh là đối tượng quan tâm của nhiều lĩnh vực khoa học như lịch sử, địa lý, dân tộc học, văn hóa học, ngôn ngữ học...

## 3. Mục tiêu học phần

### 3.1. Mục tiêu chung

Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức nền tảng của khoa học địa danh giúp người học giải thích được nguồn gốc và ý nghĩa của tên gọi địa danh tự nhiên và kinh tế xã hội của Việt Nam. Thông qua đó biết được những giá trị về mặt văn hóa và lịch sử cũng như hoàn cảnh ra đời của địa danh Việt nam.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Giúp người học nắm vững được kiến thức về nguồn gốc, ý nghĩa, sử dụng và phân loại của địa danh Việt Nam.
- **CO2:** Có kỹ năng phân tích và giải thích được các vấn đề liên quan đến tên gọi của địa danh Việt Nam. Tăng cường khả năng nghiên cứu và làm việc nhóm.
- **CO3:** Hình thành thái độ khách quan, nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu. Tăng cường tình yêu đất nước và thế giới qua sự tôn trọng các giá trị giao thoa văn hóa của địa danh Việt Nam; Áp dụng các kiến thức của khoa học địa danh vào trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp sau này.

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

| Chuẩn đầu ra (CLOs) | Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)                                                                                                                        | PIs | Mức độ của Pis |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------|
| <b>CLO1</b>         | Trình bày được các khái niệm về đối tượng, lịch sử, ý nghĩa, mục đích, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu khoa học địa danh.                             | 1.3 | M              |
| <b>CLO2</b>         | Đánh giá được vai trò và mối quan hệ liên ngành giữa văn hóa học, lịch sử học và địa lý học có ảnh hưởng đến sự hình thành, thay đổi và phát triển địa danh. | 1.3 | M              |

| <b>Chuẩn đầu ra (CLOs)</b> | <b>Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b>                                              | <b>PIs</b> | <b>Mức độ của Pis</b> |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|
| <b>CLO3</b>                | Giải thích được bản chất và ý nghĩa tên gọi địa danh theo thông tục học và từ nguyên học. | 1.3        | M                     |
| <b>CLO4</b>                | Vận dụng được các nguyên tắc đặt tên và các quy luật làm biến đổi địa danh                | 1.3        | M                     |
| <b>CLO5</b>                | Xác định tên gọi theo phân loại và phân vùng cũng như ý nghĩa của địa danh Việt nam.      | 8.2        | R                     |
| <b>CLO 6</b>               | Phân tích được được quá trình giao thoa văn hóa qua tên gọi địa danh Việt nam.            | 1.3        | M                     |
| <b>CLO 7</b>               | Vận dụng được những kiến thức địa danh trong hoạt động hướng dẫn du lịch.                 | 8.3        | R                     |

**5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):**

| <b>Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b> | <b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)</b> |             |             |             |             |             |             |             |             |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                                     | <b>PLO1</b>                                     | <b>PLO2</b> | <b>PLO3</b> | <b>PLO4</b> | <b>PLO5</b> | <b>PLO6</b> | <b>PLO7</b> | <b>PLO8</b> | <b>PLO9</b> |
|                                     | PI1.3                                           |             |             |             |             |             |             | PI8.2       | PI8.3       |
| <b>CLO 1</b>                        | M                                               |             |             |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO 2</b>                        | M                                               |             |             |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO3</b>                         | M                                               |             |             |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO4</b>                         | M                                               |             |             |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO5</b>                         |                                                 |             |             |             |             |             |             | R           |             |
| <b>CLO6</b>                         | M,A                                             |             |             |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO7</b>                         |                                                 |             |             |             |             |             |             | R           |             |

## **6. Đánh giá học phần**

### **6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

| <b>Thành phần đánh giá</b>    | <b>Bài đánh giá</b>                   | <b>Phương pháp đánh giá</b>                        | <b>Tiêu chí Rubric</b>            | <b>Trọng số bài đánh giá (%)</b> | <b>Trọng số thành phần (%)</b> | <b>CĐR học phần có liên quan</b> |
|-------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| <b>A1. Đánh giá quá trình</b> | A.1.1 Chuyên cần – tham gia hoạt động | P1.1. Kiểm tra lớp; Trao đổi và thảo luận bài học. | R.01                              | W1.1<br>50%                      | W1.<br>20%                     | CLO 1,2,3,4,5,6,7                |
|                               | A1.2 Bài tập về nhà                   | P1.2. Kiểm tra trên giấy                           | R.06                              | W1.2<br>50%                      |                                | CLO 2,3,4                        |
| <b>A2. Đánh giá giữa kỳ</b>   | A2.1 Kiểm tra giữa kỳ                 | P2.1 Tự luận                                       | R.06<br>Theo đáp án và thang chấm | W2.1<br>100%                     | W2.<br>30%                     | CLO 3,4,5                        |
| <b>A3. Đánh giá cuối kỳ</b>   | A3.1 Kiểm tra cuối kỳ                 | P3.1 Tự luận                                       | R.06<br>Theo đáp án và thang chấm | W3.1<br>100%                     | W3.<br>50%                     | CLO 4,5,6                        |

## 6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.



### 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

| Tuần/<br>Buổi<br>2 tiết/<br>buổi | Nội dung cơ<br>bản của bài<br>học/chương                                                                                                       | Số tiết<br>(LT/<br>THL1/<br>THL2) | Hoạt động dạy và học                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                              | Bài<br>đánh<br>giá | CDR học<br>phần liên<br>quan |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------|
|                                  |                                                                                                                                                |                                   | Phương pháp<br>giảng dạy                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phương pháp<br>học tập                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |                              |
| 1                                | Giới thiệu học<br>phần<br>Chương 1:<br>Những vấn đề<br>chung của Địa<br>danh học<br>1.1. Đối tượng<br>nghiên cứu<br>1.2. Lịch sử<br>nghiên cứu | 2/0/0                             | -Giảng viên giới<br>thiệu đến sinh viên<br>vị trí và vai trò của<br>môn học; chuẩn<br>đầu ra môn học,<br>các hình thức kiểm<br>tra đánh giá, nội<br>dung các chương.<br>-GV trình bày về<br>Đối tượng; Lịch sử<br>nghiên cứu địa<br>danh . Thuyết trình                                               | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung<br>trong lớp học;<br>Nghe giảng và<br>ghi chép cẩn thận<br>Học ở nhà:<br>-Tự học mục 1.1<br>và 1.2<br>Xem tài liệu<br>tham khảo<br>[1], tr.5-12                                                                                               | A1.1               | CLO1                         |
| 2                                | Chương 1:<br>Những vấn đề<br>chung của Địa<br>danh học (tt)<br>1.3. Ý nghĩa<br>nghiên cứu<br>1.4. Phương pháp<br>nghiên cứu địa<br>danh học    | 2/0/0                             | - Giới thiệu Ý<br>nghĩa; Phương<br>pháp nghiên cứu<br>địa danh học<br>-GV sử dụng<br>phương pháp dạy<br>học giải quyết vấn<br>đề để làm sáng tỏ<br>những nội dung cơ<br>bản liên quan nội<br>dung bài học<br>-Giải thích vai trò<br>quan trọng của<br>công cụ bản đồ<br>trong nghiên cứu<br>địa danh. | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung<br>trong lớp học;<br>Nghe giảng và<br>ghi chép cẩn<br>thận;Trao đổi<br>trong nhóm học<br>tập và với giảng<br>viên<br>Học ở nhà:<br>-Xem trước tài<br>liệu tham khảo<br>cho bài tiếp theo<br>ở [1], tr.13-18<br>-Tự học nội dung<br>1.3 và 1.4 | A1.1<br>A1.2       | CLO2<br>CLO3                 |
| 3                                | Chương 2: Đặc<br>điểm địa danh                                                                                                                 | 2/0/0                             | -Lựa chọn ngẫu<br>nhiên sinh viên để                                                                                                                                                                                                                                                                  | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung                                                                                                                                                                                                                                               | A1.1<br>A1.2       | CLO2                         |

|   |                                                                                                                                |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |              |                      |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------|
|   | Việt Nam<br>2.1. Nguyên tắc đặt tên                                                                                            |       | kiểm tra bài cũ.<br>-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về Nguyên tắc đặt tên của địa danh Việt nam<br><br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề.                                                                                                                                                               | trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và với giảng viên<br><br>Học ở nhà:<br>-Tự học nội dung 2.1<br><br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.19-36                                                                                                                      |              | CLO3<br>CLO4         |
| 4 | Chương 2: Đặc điểm địa danh Việt Nam (tt)<br>2.2. Sự biến đổi của địa danh Việt Nam<br>2.3. Tính đa dạng của địa danh Việt Nam | 2/0/0 | -Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ.<br>-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về sự biến đổi và tính đa dạng của địa danh Việt nam.<br><br>-Lưu ý đến sự biến đổi địa danh mạnh mẽ do cải cách hành chính.<br>-Tính đa dạng địa danh do giao thoa văn hóa<br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề. | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và với giảng viên<br><br>Học ở nhà:<br>-Tự học các nội dung 2.2 và 2.3.<br>-Làm bài tập về quy luật Ky, Húy, Kiêng, Hèm trong phân biến đổi địa danh.<br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.37-41 | A1.1<br>A1.2 | CLO2<br>CLO3<br>CLO4 |
| 5 | Chương 3: Phân loại và phân vùng địa danh Việt Nam                                                                             | 2/0/0 | -Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học;                                                                                                                                                                                                                                                                                       | A1.1<br>A1.2 | CLO2<br>CLO3         |

|   |                                                                                                        |       |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |               |                                     |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------|
|   | 3.1. Phân loại địa danh Việt Nam                                                                       |       | <p>-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về phân loại địa danh Việt nam dựa theo hệ thống phân loại 3 cấp: Loại, Kiểu và dạng địa danh.</p> <p>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề.</p>                            | <p>Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>-Tự học nội dung đã học ở mục 3.1.</p> <p>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.41-50</p>                                                                                                                                 |               | CLO4                                |
| 6 | <p>Chương 3: Phân loại và phân vùng địa danh Việt Nam (tt)</p> <p>3.2. Phân vùng địa danh Việt Nam</p> | 2/0/0 | <p>-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về phân vùng địa danh Việt nam.</p> <p>-Phân vùng gồm có Miền; Khu và Vùng địa danh.</p> <p>-Giải thích dựa trên đặc trưng lãnh thổ và hệ ngôn ngữ</p> <p>-Phương pháp dạy nhóm.</p> | <p>Học ở lớp:</p> <p>- Luôn tập trung trong lớp học;</p> <p>Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>-Tự học nội dung đã học ở mục 3.2.</p> <p>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.51-76</p> <p>-Làm bài tập nhận xét và so sánh về con người ở 3 miền địa danh</p> | A1.1 A<br>1.2 | <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> |

|   |                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                   |               |                              |
|---|-------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------|
| 7 | Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam<br>4.1. Địa danh Sông ngòi   | 2/0/0 | -Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập.<br>- Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về địa danh sông ngòi Việt nam (sông Hồng và Sông Sài Gòn)<br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề. Xem hình ảnh về địa danh sông Hồng | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br>Học ở nhà:<br>-Tự học nội dung đã học ở mục 4.1.<br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.76-85                   | A1.1 A<br>1.2 | CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO7 |
| 8 | Kiểm tra giữa kì                                                  |       | Tổ chức sinh viên làm bài kiểm tra giữa kì                                                                                                                                                                                                                           | SV ôn tập và làm bài kiểm tra                                                                                                                                                                                                                                     | A2.1          | CLO3<br>CLO4<br>CLO5         |
| 9 | Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam (tt)<br>4.2. Địa danh Hồ đầm | 2/0/0 | - Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh Hồ đầm (Hồ Tây, Hồ Ba Bể)<br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề. Xem hình ảnh để xác định vị trí Hồ Tây và hồ Trúc Bạch.                                                         | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br>Học ở nhà:<br>-Tự học nội dung đã học ở mục 4.2.<br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.85-94<br>-Bài tập; giới | A1.1<br>A1.2  | CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO7 |

|    |                                                                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |              |                              |
|----|----------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------|
|    |                                                                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                 | thiệu và trao đổi ở lớp về 01 địa danh hồ hay đầm ở quê mình.                                                                                                                                                                                          |              |                              |
| 9  | Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam (tt)<br>4.3. Địa danh Đồi núi         | 2/0/0 | -Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập.<br>-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về địa danh Đồi núi (dãy núi Hoàng Liên Sơn và khối núi Fansipan)<br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề, xem video về địa danh hải đảo           | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br>Học ở nhà:<br>-Tự học các nội dung đã học ở mục 4.3.<br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.94-102   | A1.1 A1.2    | CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO7 |
| 10 | Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam (tt)<br>4.4. Địa danh Biển và hải đảo | 2/0/0 | -Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh Biển Đông và Hoàng sa, Trường sa của Việt nam.<br>-Giải thích thêm về thực trạng tranh chấp và chủ quyền ở Trường sa hiện nay.<br>-Lưu ý 11 Huyện đảo<br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề, | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br>Học ở nhà:<br>-Tự học các nội dung đã học ở mục 4.4.<br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.102-117. | A1.1<br>A1.2 | CLO3<br>CLO4<br>CLO5         |

|    |                                                                              |       |                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                            |              |                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------|
|    |                                                                              |       | xem video về hải chiến Hoàng sa (1974) và Trường sa (1988).                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                            |              |                              |
| 11 | Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam<br>5.1. Địa danh Làng, xã        | 2/0/0 | -Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh làng xã Việt nam.<br>-Giới thiệu Làng Túy Loan (Đà Nẵng)<br>-Phương pháp dạy nhóm .                                                       | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br>Học ở nhà:<br>-Tự học các nội dung đã học ở mục 5.1.<br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.117-131                      | A1.1<br>A1.2 | CLO4<br>CLO5<br>CLO6<br>CLO7 |
| 12 | Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam (tt)<br>5.2.Địa danh Huyện, Quận | 2/0/0 | -Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh Quận, Huyện Việt nam.<br>-Giới thiệu Huyện Mê Linh (Hà Nội) và Quận Hải Châu (Đà Nẵng)<br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề. | Học ở lớp:<br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br>Học ở nhà:<br>-Tự học các nội dung đã học ở mục 5.2.<br>-Chuẩn bị nội dung cho một địa danh Huyện hay Quận ở quê hương mình và trao đổi ở lớp. | A1.1<br>A1.2 | CLO4<br>CLO5<br>CLO6<br>CLO7 |

|    |                                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|    |                                                                                   |       |                                                                                                                                                                                                                                                            | -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.131-142                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                                          |
| 13 | Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam (tt)<br>5.3. Địa danh Tỉnh, thành phố | 2/0/0 | -Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập.<br><br>-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh làng xã Việt nam.<br><br>-Giới thiệu Thành phố Đà Nẵng.<br><br>-Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề. | Học ở lớp:<br><br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br><br>Học ở nhà:<br><br>-Tự học các nội dung đã học mục 5.3.<br><br>-Tìm hiểu về tự nhiên và kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng và trao đổi ở lớp.<br><br>-Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.143-151 | A1.1<br><br>A1.2 | CLO4<br><br>CLO5<br><br>CLO6<br><br>CLO7 |
| 14 | Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam (tt)<br>5.4. Địa danh Quốc gia        | 2/0/0 | -Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập.<br><br>-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về địa danh quốc gia Việt nam qua các thời kỳ.<br><br>-Phương pháp dạy nhóm .                                                       | Học ở lớp:<br><br>- Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên<br><br>Học ở nhà:<br><br>-Tự học các nội dung đã học ở mục 5.4.                                                                                                                                                            | A1.1<br><br>A1.2 | CLO4<br><br>CLO5<br><br>CLO6<br><br>CLO7 |

|    |                             |       |                                                                                                  |                                                                                                                                                    |      |         |
|----|-----------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------|
| 15 | Ôn tập                      | 2/0/0 | -Hệ thống hóa các kiến thức đã dạy<br>-Lưu ý những nội dung trọng tâm<br>-Phương pháp dạy nhóm . | Học ở lớp:<br>-Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên những vấn đề còn thắc mắc. | A1.1 | CLO 1-7 |
| 17 | Kiểm tra kiến thức học phần |       | Ra đề và tổ chức thi kết thúc học phần theo lịch của nhà trường                                  | Ôn tập và tham gia làm bài thi                                                                                                                     | A3.1 | CLO 4-7 |

## 8. Học liệu

### 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT                                       | Tên tác giả            | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản    | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB |
|------------------------------------------|------------------------|--------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>Sách, bài giảng, giáo trình chính</b> |                        |        |                                               |                                   |
| 1                                        | Trương Phước Minh      | 2021   | Bài giảng                                     | Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐ     |
| 2                                        | Lê Trung Hoa           | 2018   | Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh | NXB Khoa học Xã hội               |
| <b>Sách, giáo trình tham khảo</b>        |                        |        |                                               |                                   |
| 3                                        | Nguyễn Văn Âu          | 2008   | Một số vấn đề về Địa danh học Việt Nam        | NXB ĐHQG Hà Nội                   |
| 4                                        | Nguyễn Dược, Trung Hải | 2005   | Sổ tay địa danh Việt Nam                      | NXB Giáo dục                      |

### 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

| TT | Nội dung tham khảo                                               | Link trang web                                                                                                                                                                              | Ngày cập nhật |
|----|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 5  | Địa danh là gì? Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của địa danh? | <a href="https://luatduonggia.vn/dia-danh-la-gi-vai-tro-y-nghia-va-tam-quan-trong-cua-dia-danh/">https://luatduonggia.vn/dia-danh-la-gi-vai-tro-y-nghia-va-tam-quan-trong-cua-dia-danh/</a> | 18/7/2021     |



|   |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |
|---|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 6 | Địa danh học và việc nghiên cứu địa danh các tỉnh Trung Trung Bộ | <a href="http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c26/n4861/Dia-danh-hoc-va-viec-nghien-cuu-dia-danh-cac-tinh-Trung-Trung-Bo.html">http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c26/n4861/Dia-danh-hoc-va-viec-nghien-cuu-dia-danh-cac-tinh-Trung-Trung-Bo.html</a>                         | 18/7/2021 |
| 7 | Danh sách các đơn vị hành chính tại việt nam                     | <a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_c%C3%A1c_%C4%91%C6%A1n_v%E1%BB%8B_h%C3%A0nh_ch%C3%ADnh_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Na_m">https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_c%C3%A1c_%C4%91%C6%A1n_v%E1%BB%8B_h%C3%A0nh_ch%C3%ADnh_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Na_m</a> | 18/7/2021 |
| 8 | Toponymy                                                         | <a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Toponymy">https://en.wikipedia.org/wiki/Toponymy</a>                                                                                                                                                                                       | 18/7/2021 |

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021*

|                        |                               |                              |
|------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>P.Trưởng khoa</b>   | <b>Trưởng bộ môn</b>          | <b>Giảng viên biên soạn</b>  |
| <b>TS. Trần Thị Ân</b> | <b>TS. Nguyễn Thanh Tường</b> | <b>TS. Trương Phước Minh</b> |

### 39. CÁC CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

#### CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

#### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

##### 1. Thông tin chung về học phần

|     |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1 | Tên học phần (tiếng Việt)            | Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại                                                                                                                                                                                                                                |
| 1.2 | Tên học phần (tiếng Anh)             | Reforms in ancient and medieval Vietnam history                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.3 | Mã học phần:                         | 31821049                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1.4 | Số tín chỉ:                          | 02TC                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1.5 | Phân bố thời gian:                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -   | Lý thuyết:                           | 01TC (15 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| -   | Thực hành loại 1:                    | 01TC (15 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| -   | Thực hành loại 2:                    | 0TC (0 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -   | Tự học:                              | 60 tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.6 | Các giảng viên phụ trách học phần:   |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -   | Giảng viên phụ trách chính:          | TS. Trương Anh Thuận                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| -   | Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | TS. Nguyễn Duy Phương<br>TS. Nguyễn Minh Phương                                                                                                                                                                                                                                           |
| -   | Bộ môn phụ trách giảng dạy:          | Lịch sử Việt Nam và PPDH                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1.7 | Điều kiện tham gia học phần:         |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -   | Học phần tiên quyết:                 | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -   | Học phần học trước:                  | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -   | Học phần song hành:                  | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1.8 | Loại học phần:                       | <input type="checkbox"/> Bắt buộc<br><input type="checkbox"/> Tự chọn bắt buộc<br><input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn tự do                                                                                                                                                       |
| 1.9 | Thuộc khối kiến thức                 | <input type="checkbox"/> Kiến thức Giáo dục đại cương<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Cơ sở ngành<br><input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức Chuyên ngành<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Thực tập và Khóa luận |

## 2. Mô tả tóm tắt học phần

Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lý. Nội dung của học phần nghiên cứu bối cảnh lịch sử, nội dung, đặc điểm, tính chất cũng như đánh giá kết quả của các cuộc cải cách diễn ra từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX, hỗ trợ sinh viên trong việc tiếp cận với các học phần chuyên ngành lịch sử khác.

## 3. Mục tiêu học phần

### 3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại là trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX, giúp người học có khả năng giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến lịch sử Việt Nam và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Kiến thức chuyên sâu về các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;
- **CO2:** Kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** Phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

| Chuẩn đầu ra (CLOs) | Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)                                                           | Pis             | Mức độ của Pis |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>CLO1</b>         | Trình bày được bối cảnh lịch sử của từng cuộc cải cách trong thời kì cổ trung đại của Việt Nam. | PI1.3           | M              |
| <b>CLO2</b>         | Phân tích được nội dung của các cuộc cải cách.                                                  | PI1.3           | M              |
| <b>CLO3</b>         | Phân tích được đặc điểm, tính chất của các cuộc cải cách.                                       | PI1.3           | M              |
| <b>CLO4</b>         | Giải thích được nguyên nhân thành bại của các cuộc cải cách.                                    | PI1.4,<br>PI6.1 | R<br>R         |

| <b>Chuẩn đầu ra (CLOs)</b> | <b>Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b>                         | <b>Pis</b> | <b>Mức độ của Pis</b> |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|
| <b>CLO5</b>                | So sánh các cuộc cải cách để rút ra được sự giống nhau và khác nhau. | PI1.4      | R                     |
| <b>CLO6</b>                | Rút ra những bài học kinh nghiệm cho thực tiễn hiện nay.             | PI6.2      | I                     |

**5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng*

| <b>Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b> | <b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)</b> |              |              |              |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
|                                     | <b>PLO1</b>                                     |              | <b>PLO6</b>  |              |
|                                     | <b>PI1.3</b>                                    | <b>PI1.4</b> | <b>PI6.1</b> | <b>PI6.2</b> |
| <b>CLO 1</b>                        | M                                               |              |              |              |
| <b>CLO 2</b>                        | M                                               |              |              |              |
| <b>CLO 3</b>                        | M                                               |              |              |              |
| <b>CLO 4</b>                        |                                                 | R            | R            |              |
| <b>CLO 5</b>                        |                                                 | R            |              |              |
| <b>CLO6</b>                         |                                                 |              |              | I            |

**6. Đánh giá học phần**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

| Thành phần đánh giá           | Bài đánh giá                         | Phương pháp đánh giá | Tiêu chí Rubric | Trọng số bài đánh giá (%) | Trọng số thành phần (%) | CĐR học phần có liên quan |
|-------------------------------|--------------------------------------|----------------------|-----------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|
| <b>A1. Đánh giá quá trình</b> | A1.1 Chuyên cần                      | P1.1. Quan sát       | R1.1            | W1.1<br>50%               | W1<br>20%               | CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6      |
|                               | A1.2 Tham gia các hoạt động trên lớp | P1.2. Quan sát       | R1.2            | W1.2<br>50%               |                         | CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6      |
| <b>A2. Đánh giá giữa kỳ</b>   | A2.1 Kiểm tra giữa kỳ                | P2.1 Tự luận         | R.06            | W2.1<br>100%              | W2<br>30%               | CLO 1                     |
| <b>A3. Đánh giá cuối kỳ</b>   | A3.1 Kiểm tra cuối kỳ                | P3.1 Tự luận         | R.06            | W3.1<br>100%              | W3<br>50%               | CLO 1, 2                  |

## 6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

| Tuần/<br>Buổi<br>(2 tiết/<br>buổi) | Nội dung chi tiết của Bài học/Chương                                              | Số tiết (LT/THL1/THL2) | Hoạt động dạy và học                                                                                  |                                                                                                         | Bài đánh giá | CĐR học phần liên quan |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------|
|                                    |                                                                                   |                        | Phương pháp giảng dạy                                                                                 | Phương pháp học tập                                                                                     |              |                        |
| 1                                  | Chương 1.<br>Cuộc cải cách của Khúc Hạo<br>1.1. Thực trạng của đất nước trước cải | 1/1/0                  | - Phương pháp chủ đạo:<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>+ Đàm thoại gợi mở<br>- Phương pháp kết hợp: | - Chuẩn bị<br>+ Tự học, tự nghiên cứu<br>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp: | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3            |

|   |                                                                                  |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                 |              |                   |
|---|----------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------|
|   | cách                                                                             |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Day học hợp tác</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Khăn trải bàn</li> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.</li> </ul>                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul>                                                                                                                                    |              |                   |
| 2 | 1.2. Nội dung cải cách của Khúc Hạo                                              | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Day học giải quyết vấn đề</li> <li>+ Đàm thoại gợi mở</li> <li>- Phương pháp kết hợp:</li> <li>+ Day học hợp tác</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Khăn trải bàn</li> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].</li> <li>- Trên lớp:</li> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul> | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3       |
| 3 | 1.3. Đặc điểm, tính chất, kết quả, ý nghĩa                                       | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Day học giải quyết vấn đề</li> <li>+ Đàm thoại gợi mở</li> <li>- Phương pháp kết hợp:</li> <li>+ Day học hợp tác</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Khăn trải bàn</li> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp,</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].</li> <li>- Trên lớp:</li> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul> | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3       |
| 4 | Chương 2. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly<br>2.1. Cuộc khủng hoảng ở nửa cuối thế kỉ | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Phương pháp kết hợp:</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].</li> <li>- Trên lớp:</li> </ul>                                                                     | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5 |

|   |                                                           |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |              |                   |
|---|-----------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------|
|   | XIV và yêu cầu cấp thiết cải cách, duy tân đất nước       |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dạy học hợp tác</li> <li>+ Dạy học giải quyết vấn đề</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>+ Phân tích phim video</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp</li> </ul>                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề</li> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul>                                                                                                                                    |              |                   |
| 5 | 2.2. Những chính sách và biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Phương pháp kết hợp:</li> <li>+ Dạy học hợp tác</li> <li>+ Dạy học giải quyết vấn đề</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>+ Phân tích phim video</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].</li> <li>- Trên lớp:</li> <li>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề</li> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul> | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5 |
| 6 | 2.2. Những chính sách và biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Phương pháp kết hợp:</li> <li>+ Dạy học hợp tác</li> <li>+ Dạy học giải quyết vấn đề</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>+ Phân tích phim</li> </ul>                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].</li> <li>- Trên lớp:</li> <li>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề</li> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ</li> </ul>         | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5 |

|    |                                                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                         |              |                      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------|
|    |                                                                                     |       | video<br>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp                                                                                                                                                                                     | GV giao                                                                                                                                                                                                 |              |                      |
| 7  | 2.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly                                      | 1/1/0 | - Phương pháp chủ đạo:<br>+ Thuyết trình<br>- Phương pháp kết hợp:<br>+ Dạy học hợp tác<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>- Kỹ thuật dạy học:<br>+ Sơ đồ tư duy<br>+ Phân tích phim video<br>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp | - Chuẩn bị<br>+ Tự học, tự nghiên cứu<br>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp:<br>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề<br>+ Thảo luận nhóm<br>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5    |
| 8  | Kiểm tra giữa kì                                                                    |       |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                         | Tự luận      | CLO 1                |
| 9  | Chương 3. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông<br>3.1. Nguyên nhân dẫn đến cuộc cải cách | 1/1/0 | - Phương pháp chủ đạo:<br>+ Thuyết trình<br>- Phương pháp kết hợp:<br>+ Dạy học hợp tác<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>- Kỹ thuật dạy học:<br>+ Khăn trải bàn<br>+ Sơ đồ tư duy<br>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp        | Chuẩn bị<br>+ Tự học, tự nghiên cứu<br>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp:<br>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề<br>+ Thảo luận nhóm<br>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao   | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6 |
| 10 | 3.2. Những chính sách cải cách của                                                  | 1/1/0 | - Phương pháp chủ                                                                                                                                                                                                                                   | Chuẩn bị<br>+ Tự học, tự                                                                                                                                                                                | A1.1         | CLO 1, 2, 3,         |



|    |                                                    |       |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                       |              |                         |
|----|----------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------|
|    | Lê Thánh Tông                                      |       | đạo:<br>+ Thuyết trình<br>- Phương pháp kết hợp:<br>+ Dạy học hợp tác<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>- Kỹ thuật dạy học:<br>+ Khăn trải bàn<br>+ Sơ đồ tư duy<br>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp                   | nghiên cứu<br>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp:<br>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề<br>+ Thảo luận nhóm<br>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao                          | A1.2         | 4, 5, 6                 |
| 11 | 3.2. Những chính sách cải cách của Lê Thánh Tông   | 1/1/0 | - Phương pháp chủ đạo:<br>+ Thuyết trình<br>- Phương pháp kết hợp:<br>+ Dạy học hợp tác<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>- Kỹ thuật dạy học:<br>+ Khăn trải bàn<br>+ Sơ đồ tư duy<br>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp | Chuẩn bị<br>+ Tự học, tự nghiên cứu<br>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp:<br>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề<br>+ Thảo luận nhóm<br>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao | A1.1<br>A1.2 | CLO<br>1, 2, 3, 4, 5, 6 |
| 12 | 3.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Lê Thánh Tông | 1/1/0 | - Phương pháp chủ đạo:<br>+ Thuyết trình<br>- Phương pháp kết hợp:<br>+ Dạy học hợp tác<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>- Kỹ thuật dạy học:                                                                                                | Chuẩn bị<br>+ Tự học, tự nghiên cứu<br>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp:<br>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề<br>+ Thảo luận                                          | A1.1<br>A1.2 | CLO<br>1, 2, 3, 4, 5, 6 |

|    |                                                                                                                                                                |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |              |                      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------|
|    |                                                                                                                                                                |       | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khăn trải bàn</li> <li>+ Sơ đồ tư duy</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp</li> </ul>                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul>                                                                                                                                                                                              |              |                      |
| 13 | <p>Chương 4.<br/>Cuộc cải cách của Quang Trung</p> <p>4.1. Cuộc khủng hoảng trầm trọng của chế độ quân chủ Việt Nam và yêu cầu bức thiết của cuộc cải cách</p> | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Phương pháp kết hợp:</li> <li>+ Dạy học hợp tác</li> <li>+ Dạy học giải quyết vấn đề</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Khăn trải bàn</li> <li>+ Chia sẻ nhóm đôi</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].</li> <li>- Trên lớp:</li> <li>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề</li> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul> | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6 |
| 14 | <p>4.2. Những cải cách của Quang Trung</p> <p>4.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Quang Trung</p>                                                             | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Thuyết trình</li> <li>- Phương pháp kết hợp:</li> <li>+ Dạy học hợp tác</li> <li>+ Dạy học giải quyết vấn đề</li> <li>- Kỹ thuật dạy học:</li> <li>+ Khăn trải bàn</li> <li>+ Chia sẻ nhóm đôi</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].</li> <li>- Trên lớp:</li> <li>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề</li> <li>+ Thảo luận nhóm</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao</li> </ul> | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4       |
| 15 | <p>Chương 5.<br/>Cuộc cải cách của Minh</p>                                                                                                                    | 1/1/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chủ đạo:</li> <li>+ Thuyết trình</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị</li> <li>+ Tự học, tự nghiên cứu</li> <li>- Đọc tài liệu số</li> </ul>                                                                                                                                                                      | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6 |

|    |                                                                                     |       |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                         |              |                      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------|
|    | Mệnh<br>5.1. Những nguyên nhân dẫn tới cải cách                                     |       | - Phương pháp kết hợp:<br>+ Dạy học hợp tác<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>- Kỹ thuật dạy học:<br>+ Khăn trải bàn<br>+ Chia sẻ nhóm đôi<br>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp                                             | [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp:<br>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề<br>+ Thảo luận nhóm<br>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao                                                            |              |                      |
| 16 | 5.2. Những cải cách của Minh Mệnh<br>5.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Minh Mệnh | 1/1/0 | - Phương pháp chủ đạo:<br>+ Thuyết trình<br>- Phương pháp kết hợp:<br>+ Dạy học hợp tác<br>+ Dạy học giải quyết vấn đề<br>- Kỹ thuật dạy học:<br>+ Khăn trải bàn<br>+ Chia sẻ nhóm đôi<br>- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp | - Chuẩn bị<br>+ Tự học, tự nghiên cứu<br>- Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6].<br>- Trên lớp:<br>+ Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề<br>+ Thảo luận nhóm<br>+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao | A1.1<br>A1.2 | CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6 |
| 17 | Kiểm tra cuối kì                                                                    |       |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                         | A3.1         | CLO 1, 2             |

## 8. Học liệu

### 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả                              | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB |
|----|------------------------------------------|--------|--------------------------------------------|----------------------------------|
|    | <b>Sách, bài giảng, giáo trình chính</b> |        |                                            |                                  |
| 1  | Trần Bá Đệ                               | 2009   | Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam          | NXB Đại học Quốc gia Hà Nội      |

| TT | Tên tác giả                                       | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB      |
|----|---------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------|----------------------------------------|
|    | <b>Sách, giáo trình tham khảo</b>                 |        |                                            |                                        |
| 2  | Trương Hữu Quýnh                                  | 2002   | [7] Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập.   | Nxb Giáo Dục                           |
| 3  | Huỳnh Công Bá                                     | 2008   | [8] Lịch sử Việt Nam cổ trung đại          | Nxb Thuận Hóa                          |
| 4  | Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng                      | 1983   | [9] Lịch sử Việt Nam                       | Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp |
| 5  | Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh                | 1997   | Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858   | NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội           |
| 6  | Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh | 1998   | Đại cương Lịch sử Việt Nam                 | NXB Giáo dục                           |

## 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

| TT | Nội dung tham khảo                                                    | Link trang web                                                                                                                                                                                                                                          | Ngày cập nhật |
|----|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 7  | Lịch sử Việt Nam qua 3 lần cải cách thời Cổ Trung Đại                 | <a href="https://nghien cuculichsu.com/2020/03/05/lich-su-viet-nam-qua-3-lan-cai-cach-thoi-co-trung-dai/">https://nghien cuculichsu.com/2020/03/05/lich-su-viet-nam-qua-3-lan-cai-cach-thoi-co-trung-dai/</a>                                           | 21/06/2021    |
| 8  | Vài nét về cuộc cải cách đầu tiên trong lịch sử Việt Nam              | <a href="https://baotang.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2016-10-5/Vai-net-ve-cuoc-cai-cach-dau-tien-trong-lich-su-Vibnmr4u.aspx">https://baotang.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2016-10-5/Vai-net-ve-cuoc-cai-cach-dau-tien-trong-lich-su-Vibnmr4u.aspx</a> | 21/06/2021    |
| 9  | Dấu ấn cải cách hành chính thời Nguyễn - Giá trị lịch sử và đương đại | <a href="http://cchc.mard.gov.vn/Pages/dau-an-cai-cach-hanh-chinh-thoi-nguyen--gia-tri-lich-su-va-duong-dai.aspx">http://cchc.mard.gov.vn/Pages/dau-an-cai-cach-hanh-chinh-thoi-nguyen--gia-tri-lich-su-va-duong-dai.aspx</a>                           | 21/06/2021    |

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)**

| <b>TT</b> | <b>Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH</b> | <b>Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH</b> |                 | <b>Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương</b> |
|-----------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------|
|           |                                              | <b>Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...</b>                    | <b>Số lượng</b> |                                            |
| 1         |                                              |                                                               |                 |                                            |
| 2         |                                              |                                                               |                 |                                            |
|           |                                              |                                                               |                 |                                            |

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 07 năm 2021

**Trưởng khoa****Trưởng bộ môn****Giảng viên biên soạn****TS. Trương Anh Thuận****TS. Trương Anh Thuận**

**40. VIỆT NAM VỚI HỘI NHẬP NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

|            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.1</b> | <b>Tên học phần (tiếng Việt)</b>         | <b>Việt Nam với Hội nhập kinh tế quốc tế</b>                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>1.2</b> | <b>Tên học phần (tiếng Anh)</b>          | <b>Vietnam and international economic intergration</b>                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>1.3</b> | <b>Mã học phần</b>                       | 31921075                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1.4</b> | <b>Số tín chỉ</b>                        | 2 TC                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>1.5</b> | <b>Phân bố thời gian</b>                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Lý thuyết                                | 2TC (30 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -          | Bài tập/Thảo luận                        | 0TC (0 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -          | Thực hành/Thí nghiệm                     | 0TC (0 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -          | Tự học                                   | 60 tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>1.6</b> | <b>Các giảng viên phụ trách học phần</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Giảng viên phụ trách chính               | ThS. Nguyễn Thị Hồng                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| -          | Danh sách giảng viên cùng giảng dạy      | TS. Trương Phước Minh                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -          | Bộ môn phụ trách giảng dạy               | Địa lý kinh tế - xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>1.7</b> | <b>Điều kiện tham gia học phần</b>       |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Học phần tiên quyết                      | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -          | Học phần học trước                       | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -          | Học phần song hành                       | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>1.8</b> | <b>Loại học phần</b>                     | <input type="checkbox"/> Bắt buộc<br><input type="checkbox"/> Tự chọn bắt buộc<br><input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn tự do                                                                                                                                                       |
| <b>1.9</b> | <b>Thuộc khối kiến thức</b>              | <input type="checkbox"/> Kiến thức Giáo dục đại cương<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Cơ sở ngành<br><input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức Chuyên ngành<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Thực tập và Khóa luận |

## 2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lí giúp người học nắm vững các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nhằm phục vụ cho dạy học, nghiên cứu và học tập suốt đời.

## 3. Mục tiêu học phần

### 3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế là giúp người học có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học để dạy học, làm việc và quản lý trong các lĩnh vực liên quan đến Địa lí, Lịch sử và Địa lí tại các cơ sở giáo dục, các sở ban ngành, các trung tâm nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời; có phẩm chất, đạo đức nhà giáo.

### 3.2. Mục tiêu HP cụ thể

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu và học tập suốt đời;

**CO2:** Có năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực, địa lí kinh tế xã hội và giáo dục địa lí.

- **CO3:** Có kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tư duy sáng tạo, truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;

- **CO4:** Có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; ý thức phục vụ cộng đồng

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên:

| Chuẩn đầu ra (CLOs) | Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)                                                                                     | Đóng góp cho PI | Mức độ đạt cho PI |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|
| <b>CLO1</b>         | Trình bày được các khái niệm cơ bản, lịch sử hình thành, các hình thức và nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế. | PI1.3           | R                 |
| <b>CLO2</b>         | Giải thích được bản chất của các học thuyết về hội nhập kinh tế quốc tế                                                   | PI1.3           | R                 |
| <b>CLO3</b>         | Phân tích được quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, cơ hội, thách thức, bài học kinh nghiệm rút ra.           | PI1.4           | M                 |

| <b>Chuẩn đầu ra (CLOs)</b> | <b>Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b>                                                                                                                                  | <b>Đóng góp cho PI</b> | <b>Mức độ đạt cho PI</b> |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|
| <b>CLO4</b>                | Đánh giá được vai trò của Việt Nam và ảnh hưởng của các hiệp định thương mại đối với nền kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay                                               | PI6.3                  | M                        |
| <b>CLO5</b>                | Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm và phân tích dữ liệu, kỹ năng làm việc độc lập, giao tiếp, làm việc nhóm, trình bày báo cáo và thuyết trình theo các nội dung được phân công. | PI7.1                  | R                        |

**5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

| <b>Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)</b> | <b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)</b> |       |             |             |             |             |             |             |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                                     | <b>PLO1</b>                                     |       | <b>PLO2</b> | <b>PLO3</b> | <b>PLO4</b> | <b>PLO5</b> | <b>PLO6</b> | <b>PLO7</b> |
|                                     | PI1.3                                           | PI1.4 |             |             |             |             | PI6.3       | PI7.1       |
| <b>CLO1</b>                         | R                                               |       |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO2</b>                         | R                                               |       |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO3</b>                         |                                                 | M     |             |             |             |             |             |             |
| <b>CLO4</b>                         |                                                 |       |             |             |             |             | M           |             |
| <b>CLO5</b>                         |                                                 |       |             |             |             |             |             | R           |

**6. Đánh giá học phần**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

| <b>Thành phần đánh giá</b> | <b>Bài đánh giá</b>           | <b>Phương pháp đánh giá</b>  | <b>Tiêu chí/Rubric</b> | <b>Trọng số bài đánh giá (%)</b> | <b>Trọng số thành phần (%)</b> | <b>CĐR học phần có liên quan</b> |
|----------------------------|-------------------------------|------------------------------|------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| <b>A1. Đánh giá quá</b>    | A1.1. Chuyên cần và hoạt động | P1.1. Đánh giá chuyên cần và | R01, R02               | W1.1.                            | W1                             | CLO 1, 2, 3,                     |



| Thành phần đánh giá  | Bài đánh giá               | Phương pháp đánh giá        | Tiêu chí/Rubric           | Trọng số bài đánh giá (%) | Trọng số thành phần (%) | CĐR học phần có liên quan |
|----------------------|----------------------------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|
| trình                | trên lớp                   | tham gia hoạt động trên lớp |                           | 30%                       | 20                      | 5                         |
|                      | A1.2. Báo cáo nhóm học tập | P1.3. Trình bày tại lớp     | R04                       | W1.3. 70%                 |                         | CLO 1, 2, 3, 4, 5         |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | A2.1. Kiểm tra giữa kỳ     | P2.1 Tự luận                | Theo đáp án và thang chấm | W2.1. 100%                | W2 30%                  | CLO 1, 2, 3               |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | A3.1 Kiểm tra cuối kỳ      | P3.1 Tự luận                | Theo đáp án và thang chấm | W3.1 100%                 | W3 50%                  | CLO 1, 2, 3, 4, 5         |

### 6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

### 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

| Tuần/<br>Buổi<br>(2 tiết/<br>buổi) | Nội dung cơ bản của bài học/chương                                 | Số tiết (LT/THL1/THL2) | Hoạt động dạy và học                    |                                                                                                                  | Bài đánh giá | CĐR học phần liên quan |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------|
|                                    |                                                                    |                        | Phương pháp giảng dạy                   | Phương pháp học tập                                                                                              |              |                        |
| 1                                  | Giới thiệu học phần<br>- Mục tiêu, CĐR;<br>- Phương pháp đánh giá; | 2/0/0                  | - Thuyết trình.<br>- Giải quyết vấn đề. | Học ở lớp:<br>- Nghe giảng và ghi bài<br>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra<br>- Đặt câu hỏi các vấn đề | A1.1         | CLO1, CLO5             |

|   |                                                                                                                                                                                                          |       |                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |            |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện học tập;</li> <li>- Nội dung môn học</li> </ul> <p>Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế</p> |       |                                                                                                                 | <p>quan tâm</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc chương 1 giáo trình [1]</li> <li>- Đọc chương 1 TLTK [3]</li> </ul>                                                                                                                                                                             |      |            |
| 2 | <p>Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế (tt)</p> <p>1.2. Lịch sử hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.3. Hình thức hội nhập kinh tế quốc tế</p>                                                  | 2/0/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình.</li> <li>- Giải quyết vấn đề.</li> </ul>                 | <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm</li> </ul> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc chương 1 giáo trình [1]</li> <li>- Đọc chương 1 TLTK [3]</li> </ul> | A1.1 | CLO1, CLO5 |
| 3 | <p>Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế (tt)</p> <p>1.4. Tác động hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế</p>                                 | 2/0/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình.</li> <li>- Giải quyết vấn đề.</li> </ul>                 | <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm</li> </ul> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc chương 1 giáo trình [1]</li> <li>- Đọc chương 1 TLTK [3]</li> </ul> | A1.1 | CLO1, CLO5 |
| 4 | <p>Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế (tt)</p> <p>1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế</p>                                                                               | 2/0/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình.</li> <li>- Giải quyết vấn đề.</li> <li>- Thảo</li> </ul> | <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề</li> </ul>                                                                                                                                             | A1.1 | CLO1, CLO5 |

|   |                                                                                                                                               |       |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |                  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
|   | tế (tt)                                                                                                                                       |       | luận nhóm.                                                     | quan tâm.<br>- Thảo luận theo nhóm về các nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế.<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 1 giáo trình [1]<br>- Đọc chương 1 TLTK [3]                                                                                                                                                           |      |                  |
| 5 | Chương 2. Lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế<br>2.1. Lịch sử phát triển của các thuyết hội nhập kinh tế quốc tế<br>2.2. Lý liên minh hải quan | 2/0/0 | - Thuyết trình<br>- Giải quyết vấn đề<br>- Thảo luận theo nhóm | Học ở lớp<br>- Nghe giảng và ghi bài<br>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.<br>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.<br>- Thảo luận theo nhóm về các học thuyết.<br>Học ở nhà:<br>- Ôn lại chương 1<br>- Đọc, nghiên cứu nội dung mới:<br>+ Toàn bộ chương 2 trong giáo trình [1].<br>+ Toàn bộ chương 2 trong TLTK [3] | A1.1 | CLO1, CLO2, CLO5 |
| 6 | Chương 2. Lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế (tt)<br>2.3. Lý thuyết về khu vực thương mại tự do<br>2.4. Lý thuyết về thị trường chung         | 2/0/0 | - Thuyết trình<br>- Giải quyết vấn đề<br>- Thảo luận theo nhóm | Học ở lớp<br>- Nghe giảng và ghi bài<br>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.<br>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.<br>- Thảo luận theo nhóm về các học thuyết.<br>Học ở nhà:<br>- Ôn lại chương 1<br>- Đọc, nghiên cứu nội dung mới:<br>+ Toàn bộ chương 2 trong giáo trình [1].<br>+ Toàn bộ chương 2 trong TLTK [3] | A1.1 | CLO1, CLO2, CLO5 |

|    |                                                                                                                  |       |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------------------|
|    |                                                                                                                  |       |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |                              |
| 7  | Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam<br><br>3.1. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam      | 2/0/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Làm việc với số liệu, biểu đồ</li> </ul> | <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.</li> <li>- Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập.</li> </ul> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại chương 1</li> <li>- Đọc, nghiên cứu nội dung mới:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Toàn bộ chương 8 trong giáo trình [1].</li> <li>+ Chương 1 đến 3 trong TLTK [2]</li> </ul> </li> </ul> | A1.1 | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 |
| 8  | Thi giữa kỳ                                                                                                      |       |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | A2.1 | CLO1, CLO2, CLO3             |
| 9  | Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam<br><br>3.1. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tt) | 2/0/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Làm việc với số liệu, biểu đồ</li> </ul> | <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.</li> <li>- Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập.</li> </ul> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại chương 1</li> <li>- Đọc, nghiên cứu nội dung mới:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Toàn bộ chương 8 trong giáo trình [1].</li> <li>+ Chương 1 đến 3 trong TLTK [2]</li> </ul> </li> </ul> | A1.1 | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 |
| 10 | Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tt)                                                             | 2/0/0 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> </ul>                                          | <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng và ghi bài</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | A1.1 | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,      |

|    |                                                                                                                                                                                              |       |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                      |              |                              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------|
|    | 3.3. Thành tựu của hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam                                                                                                                                     |       | đề<br>- Làm việc với số liệu, biểu đồ                                    | - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.<br>- Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập.<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 8 giáo trình [1].<br>- Đọc chương 1 đến 3 TLTK [2]                                                                                         |              | CLO5                         |
| 11 | Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tt)<br>3.4. Những vấn đề đặt ra của hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam<br>3.5. Bài học rút ra từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam | 2/0/0 | - Thuyết trình<br>- Giải quyết vấn đề<br>- Làm việc với số liệu, biểu đồ | Học ở lớp<br>- Nghe giảng và ghi bài<br>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.<br>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm.<br>- Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập.<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 8 giáo trình [1].<br>- Đọc chương 1 đến 3 TLTK [2] | A1.1         | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 |
| 12 | Chương 4. Các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia<br>4.1. Hiệp định thương mại và hiệp định thương mại tự do                                                                              | 2/0/0 | - Thảo luận nhóm<br>- Giải quyết vấn đề                                  | Học ở lớp:<br>- Thảo luận<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 7 giáo trình [1]<br>- Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3]<br>+ Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo                                                                                                                     | A1.1<br>A1.2 | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 |
| 13 | 4.2. Hiệp định thương mại trong khuôn khổ ASEAN Việt Nam tham gia                                                                                                                            | 2/0/0 | - Thảo luận nhóm<br>- Giải quyết vấn đề                                  | Học ở lớp:<br>- Thảo luận<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 7 giáo trình [1]<br>- Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3]<br>+ Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo                                                                                                                     | A1.1<br>A1.2 | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 |

|    |                                                                   |       |                                         |                                                                                                                                                  |               |                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------|
| 14 | 4.3. Hiệp định thương mại với một số quốc gia                     | 2/0/0 | - Thảo luận nhóm<br>- Giải quyết vấn đề | Học ở lớp:<br>- Thảo luận<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 7 giáo trình [1]<br>- Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3]<br>+ Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo | A1.1.<br>A1.2 | CLO1,<br>CLO2,<br>CLO3,<br>CLO4,<br>CLO5 |
| 15 | 4.4. Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương | 2/0/0 | - Thảo luận nhóm<br>- Giải quyết vấn đề | Học ở lớp:<br>- Thảo luận<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 7 giáo trình [1]<br>- Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3]<br>+ Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo | A1.1<br>A1.2  | CLO1,<br>CLO2,<br>CLO3,<br>CLO4,<br>CLO5 |
| 16 | 4.5. Hiệp định thương mại Việt Nam EU (EVFTA)                     | 2/0/0 | - Thảo luận nhóm<br>- Giải quyết vấn đề | Học ở lớp:<br>- Thảo luận<br>Học ở nhà:<br>- Đọc chương 7 giáo trình [1]<br>- Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3]<br>+ Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo | A1.1<br>A1.2  | CLO1,<br>CLO2,<br>CLO3,<br>CLO4,<br>CLO5 |
| 17 | Thi cuối kỳ                                                       |       |                                         |                                                                                                                                                  | A3.1          | CLO1,<br>CLO2,<br>CLO3,<br>CLO4          |

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả             | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB |
|----|-------------------------|--------|--------------------------------------------|----------------------------------|
|    | <b>Giáo trình chính</b> |        |                                            |                                  |
| 1  | Ngô Thị Tuyết Mai,      | 2018   | Giáo trình hội nhập kinh tế                | Đại học học kinh                 |

|   |                                   |      |                                          |                              |
|---|-----------------------------------|------|------------------------------------------|------------------------------|
|   | Phạm Như Bình                     |      | quốc tế                                  | tế Quốc dân                  |
|   | <b>Sách, giáo trình tham khảo</b> |      |                                          |                              |
| 2 | Vũ Văn Phúc, Phạm Minh Chính      | 2010 | Hội nhập kinh tế quốc tế 30 năm nhìn lại | Chính trị quốc gia           |
| 3 | Đỗ Đức Bình, Ngô Thị Tuyết Mai,   | 2019 | Giáo trình kinh tế quốc tế               | Đại học học kinh tế Quốc dân |

**8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần**

| TT | Nội dung tham khảo       | Link trang web                                                                                                          | Ngày cập nhật |
|----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 4  | Số liệu kinh tế Việt Nam | <a href="https://data.worldbank.org/">https://data.worldbank.org/</a>                                                   | 7/2021        |
|    |                          | <a href="https://www.gso.gov.vn/">https://www.gso.gov.vn/</a>                                                           | 7/2021        |
| 5  | B-learning               | <a href="https://bln.ued.udn.vn/course/index.php?categoryid=8">https://bln.ued.udn.vn/course/index.php?categoryid=8</a> | 05/2021       |

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 07 năm 2021*

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Giảng viên biên soạn**

**TS. Nguyễn Thanh Tường**

**TS. Nguyễn Thanh Tường**

**ThS. Nguyễn Thị Hồng**

**41. TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**KHOA: LỊCH SỬ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

|            |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.1</b> | <b>Tên học phần (tiếng Việt)</b>          | <b>Tâm lý học giáo dục</b>                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>1.2</b> | <b>Tên học phần (tiếng Anh)</b>           | <b>Educational psychology</b>                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>1.3</b> | <b>Mã học phần:</b>                       | 32041719                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1.4</b> | <b>Số tín chỉ:</b>                        | 04TC                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>1.5</b> | <b>Phân bố thời gian:</b>                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Lý thuyết:                                | 3TC (45 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -          | Thực hành loại 1:                         | 1TC (15 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| -          | Thực hành loại 2:                         | 0TC (0 tiết)                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -          | Tự học:                                   | 120 tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1.6</b> | <b>Các giảng viên phụ trách học phần:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| .          |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Giảng viên phụ trách chính:               | TS. Lê Mỹ Dung<br>Email: lmdung@ued.udn.vn                                                                                                                                                                                                                                                |
| -          | Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:      | ThS.NCS. Lê Thị Ngọc Lan<br>Email: ltnlan@ued.udn.vn                                                                                                                                                                                                                                      |
| -          | Bộ môn phụ trách giảng dạy:               | Tâm lý học                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>1.7</b> | <b>Điều kiện tham gia học phần:</b>       |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| .          |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| -          | Học phần tiên quyết:                      | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -          | Học phần học trước:                       | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| -          | Học phần song hành:                       | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>1.8</b> | <b>Loại học phần:</b>                     | <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc<br><input type="checkbox"/> Tự chọn bắt buộc<br><input type="checkbox"/> Tự chọn tự do                                                                                                                                                       |
| <b>1.9</b> | <b>Thuộc khối kiến thức</b>               | <input type="checkbox"/> Kiến thức Giáo dục đại cương<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Cơ sở ngành<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Chuyên ngành<br><input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm<br><input type="checkbox"/> Kiến thức Thực tập và Khóa luận |



## 2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tâm lý học giáo dục thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần này cung cấp kiến thức về đặc điểm phát triển tâm sinh lý lứa tuổi học sinh phổ thông, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục, đặc điểm tâm lý nhân cách người giáo viên và vấn đề sức khỏe tâm thần học đường. Nội dung của học phần bao gồm 6 chương: (1) Khái quát chung về tâm lý học giáo dục; (2) Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh phổ thông; (3) Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học; (4) Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục, (5) Tâm lý học nhân cách người giáo viên và (6) Sức khỏe tâm thần học đường và sự hỗ trợ tâm lý của giáo viên.

## 3. Mục tiêu học phần

### 3.1. Mục tiêu chung

Học phần Tâm lý học giáo dục cung cấp hệ thống kiến thức về đặc điểm phát triển tâm sinh lý cá nhân lứa tuổi học sinh phổ thông, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục, đặc điểm tâm lý nhân cách người giáo viên và vấn đề sức khỏe tâm thần học đường; qua đó giúp người học có khả năng áp dụng các kiến thức tâm lý học vào hoạt động dạy học, giáo dục, bồi dưỡng và phát triển nhân cách người giáo viên.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

**CO1:** Có kiến thức về sự phát triển tâm sinh lý cá nhân lứa tuổi học sinh phổ thông, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục, đặc điểm tâm lý nhân cách người giáo viên, sức khỏe tâm thần học đường và sự hỗ trợ tâm lý của giáo viên.

**CO2:** Có năng lực vận dụng kiến thức tâm lý học giáo dục vào tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, bồi dưỡng và phát triển nhân cách người giáo viên đạt hiệu quả.

**CO3:** Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm

**CO4:** Có thái độ tích cực học tập, rèn luyện để hoàn thiện nhân cách bản thân.

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

| Chuẩn đầu ra (CLOs) | Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)                                                      | PIs | Mức độ của PIs |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------|
| CLO1                | Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giáo dục. | 1.5 | R              |

|             |                                                                                                                                          |                   |             |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|
| <b>CLO2</b> | Phân tích được điều kiện hình thành, quy luật, đặc điểm phát triển tâm lý cá nhân của học sinh trung học.                                | 1.5<br>4.1        | R<br>M,A    |
| <b>CLO3</b> | Phân tích được cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trung học.                                                    | 1.5<br>2.2        | R<br>I      |
| <b>CLO4</b> | Đánh giá được các đặc điểm tâm lý của lao động sư phạm và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên.                      | 1.5<br>8.1        | R<br>R      |
| <b>CLO5</b> | Nhận diện được các rối nhiễu tâm lý cơ bản của học sinh trung học, nguyên nhân gây ra các rối nhiễu đó và hướng phòng ngừa và can thiệp. | 4.1               | M,A         |
| <b>CLO6</b> | Xây dựng được kế hoạch phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của giáo viên.                                                       | 8.4               | I           |
| <b>CLO7</b> | Làm việc nhóm hiệu quả, thuyết trình báo cáo kết quả học tập.                                                                            | 7.1<br>7.2<br>7.3 | R<br>R<br>R |

**5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

| Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs) |       |       |       |       |       |       |       |       |
|------------------------------|------------------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|                              | PLO1                                     |       | PLO2  | PLO4  | PLO7  |       |       | PLO8  |       |
|                              | PI1.4                                    | PI1.5 | PI2.2 | PI4.1 | PI7.1 | PI7.2 | PI7.3 | PI8.1 | PI8.2 |
| <b>CLO1</b>                  |                                          | R     |       |       |       |       |       |       |       |
| <b>CLO2</b>                  |                                          | R     |       | M,A   |       |       |       |       |       |
| <b>CLO3</b>                  |                                          | R     | I     |       |       |       |       |       |       |
| <b>CLO4</b>                  |                                          | R     |       |       |       |       |       | R     |       |
| <b>CLO5</b>                  |                                          |       |       | R     |       |       |       |       |       |
| <b>CLO6</b>                  |                                          |       |       |       |       |       |       |       | I     |
| <b>CLO7</b>                  |                                          |       |       |       | R     | R     | R     |       |       |

**6. Đánh giá học phần**

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

| Thành phần đánh giá    | Bài đánh giá          | Phương pháp đánh giá        | Tiêu chí Rubric | Trọng số bài đánh giá (%) | Trọng số thành phần (%) | CDR học phần có liên quan |
|------------------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------|
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1. Chuyên cần      | P1.1. Điểm danh hàng ngày.  | R1              | W1.1<br>50%               | W1<br>0.2               | CLO 1,2,3,4,5,6, 7        |
|                        | A1.2. Bài tập nhóm    | P1.2. Đánh giá bài tập nhóm | R5              | W1.2<br>50%               |                         | CLO 1,2,3,4,5,6, 7        |
| A2. Đánh giá giữa kỳ   | A2.1 Kiểm tra cá nhân | P2.1. Tiểu luận             | R7              | W2.1<br>100%              | W2<br>0.3               | CLO 1,2,3                 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ   | A3.1 Kiểm tra cá nhân | P3.1. Tiểu luận             | R7              | W3.1<br>100%              | W3<br>0.5               | CLO 2,5,6                 |

### 6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học trên lớp theo quy định của học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao ở nhà hoặc thư viện để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Thảo luận nhóm theo chủ đề
- Hoàn thành tất cả bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

### 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

| Tuần/<br>Buổi<br>(4tiết/<br>buổi) | Nội dung chi tiết của Bài học/Chương | Số tiết (LT/TH L1/TH L2) | Hoạt động dạy và học  |                     | Bài đánh giá | CDR học phần liên |
|-----------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|-----------------------|---------------------|--------------|-------------------|
|                                   |                                      |                          | Phương pháp giảng dạy | Phương pháp học tập |              |                   |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                     |              | quan    |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------|
| 1 | <p>Chương 1. Nhập môn tâm lý học giáo dục</p> <p>1.1. Khái quát về tâm lý học</p> <p>1.2. Khái quát về tâm lý học giáo dục</p> <p>1.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giáo dục</p>                                                                                                                                                 | 3/1/0 | <p>- Thuyết trình</p> <p>- Tổ chức làm việc nhóm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Tr7-32</p>  | A1.1<br>A1.2 | CLO1, 7 |
| 2 | <p>Chương 2. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học</p> <p>2.1. Các quan điểm và qui luật phát triển tâm lý trẻ em</p> <p>2.2. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở</p> <p>2.2.1. Khái quát lứa tuổi học sinh THCS</p> <p>2.2.2. Những điều kiện phát triển tâm lý của lứa tuổi học sinh THCS</p> | 3/1/0 | <p>- Thuyết trình</p> <p>- Tổ chức làm việc nhóm</p> <p>- Phát vấn cho SV hỏi tưởng lại ký ức và nói lên một số đặc điểm tính cách của mình; nhận xét về vai trò, vị trí của HS THCS</p> <p>- Tổ chức thảo luận nhóm về những điều kiện phát triển tâm lý của HS THCS</p> <p>- Thuyết trình khái quát những điều kiện phát triển tâm lý của HS.</p> | <p>- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Tr33-54</p> | A1.1<br>A1.2 | CLO2, 7 |
| 3 | 2.2.3. Đặc điểm hoạt động của học sinh THCS                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3/1/0 | <p>- Thuyết trình khái quát về hoạt động</p> <p>- Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm hoạt động học tập và giao tiếp của HS THCS</p>                                                                                                                                                                                                                 | <p>- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Tr54-65</p> | A1.1<br>A1.2 | CLO2, 7 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                         |       |                                                                                                                                    |                                                                                                        |              |              |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|
| 4 | 2.2.4. Đặc điểm phát triển nhân cách của học sinh THCS<br>2.2.4.1. Đặc điểm phát triển nhận thức                                                                                                                                        | 3/1/0 | - Thuyết trình khái quát về nhân cách<br>- Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm phát triển các quá trình nhận thức của học sinh THCS | - Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>- Làm việc nhóm<br>- Đọc tài liệu [1] Tr65-169  | A1.1<br>A1.2 | CLO2,<br>7   |
| 5 | 2.2.4.2. Đặc điểm phát triển tình cảm và ý chí của học sinh THCS<br>2.2.4.3. Đặc điểm phát triển xu hướng nhân cách của học sinh THCS<br>2.2.4.4. Vấn đề năng lực, trí thông minh, năng khiếu và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh THCS | 3/1/0 | - Thuyết trình<br>- Tổ chức làm việc nhóm                                                                                          | - Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>- Làm việc nhóm<br>- Đọc tài liệu [1] Tr65-169  | A1.1<br>A1.2 | CLO2,<br>7   |
| 6 | 2.3. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THPT                                                                                                                                                                                  | 3/1/0 | - Thuyết trình khái quát về hoạt động<br>- Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm hoạt động học tập và giao tiếp của HS THCS           | - Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>- Làm việc nhóm<br>- Đọc tài liệu [1] Tr169-190 | A1.1<br>A1.2 | CLO2,<br>7   |
| 7 | Kiểm tra giữa kỳ                                                                                                                                                                                                                        |       |                                                                                                                                    |                                                                                                        | A2.1         | CLO1,<br>2,3 |
| 8 | Chương 3. Cơ sở                                                                                                                                                                                                                         | 3/1/0 | - Thuyết trình khái                                                                                                                | - Nghe giảng,                                                                                          | A1.1         | CLO3,        |

|    |                                                                                                                                                                            |       |                                                                                                                                                                              |                                                                                                        |              |            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|
|    | tâm lý học của hoạt động dạy học<br>3.1. Giới thiệu một số lý thuyết về tâm lý học dạy học<br>3.2. Hoạt động dạy                                                           |       | quát về các lý thuyết<br>- Thuyết trình khái niệm, cấu trúc tâm lý của hoạt động dạy<br>- Tổ chức thảo luận nhóm về các bước tổ chức hoạt động dạy và các chiến lược dạy học | ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>- Làm việc nhóm<br>- Đọc tài liệu [1] Tr194-205               | A1.2         | 7          |
| 9  | 3.3. Hoạt động học                                                                                                                                                         | 3/1/0 | - Thuyết trình khái niệm, đặc điểm tâm lý của hoạt động học<br>- Tổ chức thảo luận nhóm về cấu trúc và cơ chế lĩnh hội của hoạt động học                                     | - Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>- Làm việc nhóm<br>- Đọc tài liệu [1] Tr210-224 | A1.1<br>A1.2 | CLO3,<br>7 |
| 10 | 3.4. Các hướng dạy học tăng cường phát triển năng lực cho người học<br>3.5. Cơ sở tâm lý của dạy học phân hóa                                                              | 3/1/0 | - Thuyết trình<br>- Tổ chức làm việc nhóm                                                                                                                                    | - Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>- Làm việc nhóm<br>- Đọc tài liệu [1] Tr24-231  | A1.1<br>A1.2 | CLO3,<br>7 |
| 11 | Chương 4. Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục<br>4.1. Các quy luật tâm lý chung của sự hình thành nhân cách ở lứa tuổi học sinh<br>4.2. Cơ sở tâm lý học của hoạt động | 3/1/0 | - Thuyết trình khái quát về các quy luật<br>- Tổ chức thảo luận nhóm về cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh                                         | - Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết<br>- Làm việc nhóm<br>- Đọc tài liệu [1] Tr233-237 | A1.1<br>A1.2 | CLO3,<br>7 |